TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 43/2026/DS-ST. Ngày: 26-02-2026. V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh

Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 744/2025/TLST-DS ngày 21/11/2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2026/QĐST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (tên viết tắt là VCB); địa chỉ trụ sở chính: A T, Phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Bùi Hữu T - Trưởng phòng Khách hàng bán lẻ;

2. Ông Phạm Nhật P – Phó Trưởng phòng Khách hàng bán lẻ;

3. Ông Mai Thanh H - Phó Trưởng phòng Khách hàng bán lẻ;

4. Bà Bùi Thị Kim N - Phó Trưởng phòng Khách hàng bán lẻ.

Cùng địa chỉ liên hệ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (tên viết tắt là VCB) – Số A - 187 Đại lộ B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Vắng mặt theo đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Kiều Thị P1, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Thôn E, L, xã Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; địa chỉ hiện tại: C, đường H, tổ B, khu phố F, phường T,

Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:***

Bà Kiều Thị P1 được Ngân hàng V - Chi nhánh B cấp thẻ tín dụng tín chấp để sử dụng, chi tiết như sau:

STT	Tên	Loại thẻ	Tài khoản thẻ	Hạn mức (đồng)	Ngày phát hành
1	Kiều Thị Phan	VISA	VS02800476948	300.000.000	14/03/2024

Phát hành thẻ tín chấp, không có tài sản bảo đảm.

Tính đến hết ngày 08/10/2025, tổng dư nợ thẻ của khách hàng tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại Ngân hàng V - Chi nhánh B chi tiết như sau:

STT	Tài khoản thẻ	Hạn mức	Dư nợ gốc	Nợ lãi	Phí phạt chậm trả	Tổng cộng
1	VS02800476948	300.000.000	297.450.581	12.727.409	2.479.017	312.657.007
	Tổng	300.000.000	297.450.581	12.727.409	2.479.017	312.657.007

Tính đến hết ngày 08/10/2025, tổng dư nợ thẻ của khách hàng tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại Ngân hàng V - Chi nhánh B chi tiết như sau: Dư nợ gốc lãi, phí phạt là: 312.657.007 đồng, trong đó: Nợ gốc: 297.450.581 đồng; nợ lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 08/10/2025 là 12.727.409 đồng; phí phạt chậm thanh toán: 2.479.017 đồng; tình trạng nợ: Nhóm 2.

Ngân hàng V - Chi nhánh B đã nhiều lần liên lạc hẹn gặp Khách hàng để làm việc trực tiếp và có biên bản yêu cầu Khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên, tuy nhiên tính đến nay, khách hàng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi đối với khoản vay trên cho Ngân hàng V; liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng V, không phối hợp xử lý làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng V gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng V.

Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (tên viết tắt là VCB) yêu cầu Tòa án buộc bà Kiều Thị P1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (tên viết tắt là VCB) toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi và phí phạt chậm trả vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 08/10/2025 là 312.657.007 đồng (ba trăm mười hai triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn không trăm lẻ bảy đồng), trong đó: Nợ gốc là 297.450.581 đồng; nợ lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 08/10/2025 là 12.727.409 đồng và phí phạt chậm thanh toán là 2.479.017 đồng. Buộc bà Kiều Thị P1 phải tiếp

tục trả lãi, phí phạt chậm trả phát sinh sau ngày 08/10/2025 cho đến ngày thực tế bà Kiều Thị Phan T1 hết nợ cho Ngân hàng VCB theo mức lãi suất thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 kiêm Hợp đồng ngày 14/3/2024. Ngày vi phạm hợp đồng là ngày 15/6/2025.

Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

**** Bị đơn bà Kiều Thị P1 trình bày*:** Bà Kiều Thị P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

* ***Tại phiên tòa:*** Các đương sự đều vắng mặt.

**** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm*:**

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ phát sinh từ Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 kiêm Hợp đồng ngày 14/3/2024 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) của bà Kiều Thị P1 với Ngân hàng V. Do đó, Tòa án xác định đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Bị đơn là bà Kiều Thị P1 có địa chỉ thường trú và hiện đang sinh sống tại: C, đường H, tổ B, khu phố F, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia làm việc, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều

vắng mặt. Việc vắng mặt của bị đơn không do lý do bất khả kháng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (tên viết tắt là VCB) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Kiều Thị P1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/02/2026 là: 345.732.246 đồng, trong đó: Nợ gốc là 297.450.581 đồng; nợ lãi quá hạn là 33.402.786 đồng và phí phạt chậm thanh toán là 14.878.879 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 27/02/2026 cho đến khi bà Kiều Thị Phan hoàn T2 nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 kiêm Hợp đồng ngày 14/3/2024, Yêu cầu thay đổi hạn mức thẻ tín dụng ngày 09/5/2024 có chữ ký xác nhận của bên cho vay là Ngân hàng V và bên vay là bà Kiều Thị P1 và lời khai thống nhất của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đủ cơ sở để xác định: Bà Kiều Thị P1 có vay vốn theo hình thức mở thẻ tín dụng loại thẻ VISA; hạn mức 300.000.000 đồng; tài khoản thẻ: VS02800476948; ngày phát hành 14/3/2024. Trong thời gian sử dụng thẻ bà Kiều Thị P1 đã để phát sinh nợ quá hạn nhiều kỳ liên tiếp. Hiện nay dư nợ thẻ của bà Kiều Thị P1 đang là nợ xấu tại Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với bà Kiều Thị P1 yêu cầu trả nợ nhưng đều không liên hệ được.

Xét, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Ngân hàng thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Do đó, việc Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền tạm tính đến ngày 26/02/2026 là: 345.732.246 đồng, trong đó: Nợ gốc là 297.450.581 đồng; nợ lãi quá hạn là 33.402.786 đồng và phí phạt chậm thanh toán là 14.878.879 đồng là có cơ sở để chấp nhận phù hợp quy định tại Điều 465 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Trong quá trình thanh toán nợ cho Ngân hàng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của bị đơn sang nợ quá hạn là phù hợp.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 155; Điều 157; Điều 163; Điều 165; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (tên viết tắt là VCB) đối với bị đơn bà Kiều Thị P1 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bị đơn bà Kiều Thị Phan T1 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (tên viết tắt là VCB) tổng số tiền tính đến ngày 26/02/2026 là: 345.732.246 đồng (ba trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 297.450.581 đồng (hai trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn năm trăm tám mươi mốt đồng); nợ lãi quá hạn là 33.402.786 đồng (ba mươi ba triệu bốn trăm lẻ hai nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng) và phí phạt chậm thanh toán là 14.878.879 đồng (mười bốn triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi chín đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 27/02/2026 cho đến khi bị đơn bà Kiều Thị P1 thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 kiêm Hợp đồng ngày 14/3/2024 và Yêu cầu thay đổi hạn mức thẻ tín dụng ngày 09/5/2024.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Kiều Thị Phan P2 chịu số tiền 17.286.612 đồng (mười bảy triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm mười hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (tên viết tắt là VCB) số tiền 7.816.425 đồng (bảy triệu tám trăm mười sáu nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0038403 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Văn Thị Thanh Trúc